TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08/7/2019
V/v "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tươi
2. Ông Nguyễn Thanh Vỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án, TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27/3/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị T - Sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn LTT, xã ĐH, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2/ Bị đơn: Ông Phạm Thanh L - Sinh năm 1989 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn LTT, xã ĐH, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2019 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà Lê Thị T và ông Phạm Thanh L kết hôn vào ngày 26/02/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AN, huyện Đại Lộc, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L không lo làm ăn, chơi bời cờ bạc, nợ nần chồng chất dù

gia đình và vợ con đã trả nợ nhiều lần, động viên, khuyên bảo ông L nên tu chí làm ăn nhưng ông L vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Bà T bồng con về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2018 đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu ly hôn ông L.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Lê Tuấn A - Sinh ngày 20/5/2013

Con chung hiện nay đang chung sống cùng bà T, bà T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phạm Thanh L trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả nhau, bên cạnh đó do công việc làm ăn buôn bán thất bại, có nợ một số người dẫn đến kinh tế khó khăn, từ đó vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Bà T bồng con về nhà cha, mẹ ruột tại huyện Đại Lộc sinh sống từ tháng 9/2018 đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông L đồng ý.

Về con chung: Có 1 con chung là Phạm Lê Tuấn A - Sinh ngày 20/5/2013

Con hiện đang chung sống cùng bà T, khi ly hôn ông L yêu cầu nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà T, giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông L được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị T yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Phạm Thanh L, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Phạm Thanh L hiện nay cư trú tại xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Phạm Thanh L kết hôn vào ngày 26/02/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AN, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vả dẫn đến phát sinh mâu thuẫn , vợ chồng tình cảm không còn và đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn được ông L đồng ý. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội do đó HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà T là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là Phạm Lê Tuấn A - Sinh ngày 20/5/2013. Bà T yêu cầu nuôi con chung được ông L đồng ý. Con chung hiện nay sống chung cùng bà T, trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau con chung đã sống cùng bà T, được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho con, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con HĐXX công nhận sự thỏa thuận của ông L và bà T, giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi ly hôn, ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Về khoảng cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 4 Điều 147 BLTTDS thì bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với ông Phạm Thanh L về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Phạm Thanh L.

2.Về nuôi con chung: Có 01 con chung

Giao con Phạm Lê Tuấn A - Sinh ngày 20/5/2013 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng *(Phạm Lê Tuấn A hiện nay đang chung sống cùng bà Lê Thị T).*

Bà Lê Thị T không yêu cầu ông Phạm Thanh L cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Phạm Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001793, ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Lê Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND thị trấn AN;
- THADS Điện Bàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Nhung